| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO BẰNG**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 65/2023/DS -ST
Ngày: 25-8-2023
*V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Hoàng Kim Chi
*Các Hội thẩm:*
1. Ông Nguyễn Văn Hòa;
2. Ông Đoàn Văn Hộ;

***- Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Hương Giang là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Kiểm sát viên được phân công kiểm sát việc giải quyết vụ án:*** Ông Đàm Thế Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc: ***"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 155/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower, số 109 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam Tiến - Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV.

Đại diện theo ủy quyền bà Lưu Bích T - Giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng.

Địa chỉ: Số 40, phố KD, phường HG, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Người được ủy quyền lại: Bà Giáp Thị L - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1988;
Ông Nguyễn T1, sinh năm: 1985;

Cùng địa chỉ: Tổ 08, phường HG, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
Nơi cư trú hiện nay: Tổ 08, xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt nguyên đơn, bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Giáp Thị L – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng trình bày: Ngày 16/11/2018, bà Nguyễn Thị M và ông Trần T1 ký kết hồ sơ vay vốn trực tiếp với Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng, địa điểm tại: Số 40, KD, phường HG, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD25020181037 ngày 16/11/2018, với nội dung hợp đồng như sau:

- Số tiền vay ban đầu: 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng chẵn).
- Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 16/11/2018 - 16/11/2023);
- Lãi xuất vay là 14,5%/năm;
- Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua nội thất.
- Biện pháp bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm (theo Quyết định số 53/2017/QĐ-LiênVietPostBank ngày 04/01/2017, về việc "Cho vay tiêu dùng không tài sản bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng đã giải ngân toàn bộ số tiền 120.000.000đ cho bà Mai và ông T vay và có phụ lục trả gốc, lãi theo phân kỳ kèm theo. Bà M đã trả cả gốc và lãi theo phân kỳ từ tháng 11/2018 đến tháng 10/2019. Từ kỳ trả nợ tháng 11/2019 bà M, ông Thu không trả nợ đúng hạn nên phát sinh nợ quá hạn. Kể từ ngày 17/7/2020 khoản vay trên trở thành nợ xấu. Sau nhiều lần đôn đốc thì bà M, ông T đã tiếp tục trả, lần trả gần đây nhất là ngày 25/4/2023, số tiền 10.000.000đ. Tổng số tiền nợ tạm tính đến trước ngày xét xử 24/8/2023 là: 119,603,154đ*(một trăm mười chín triệu sáu trăm linh ba nghìn một trăm năm mươi tư đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc 64.000.000đ, số tiền nợ lãi 55.603.154đ.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên buộc bà Mai, ông Thu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD25020181037 ngày 16/11/2018, tổng số tiền tạm tính đến trước ngày xét xử, ngày 24/8/2023 là: 119,603,154đ*(một trăm mười chín triệu sáu trăm linh ba nghìn một trăm năm mươi tư đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc 64.000.000đ, số tiền nợ lãi 55.603.154đ. Và buộc bà Mai, ông Thu phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi xuất thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/8/2023 đến ngày bà M, ông T trả hết nợ cho ngân hàng.

Tuyên buộc bà Mai, ông T phải dùng thu nhập hàng tháng và các khoản thu nhập khác để thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bà M, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bất kỳ thuộc quyền sở hữu của bà M, ông T để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 tại phiên tòa xác nhận có được ký kết hợp đồng vay tín dụng với Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD25020181037 ngày 16/11/2018, tổng số tiền vay là 120.000.000đ chẵn và đã được Ngân hàng giải ngân đủ. Tuy nhiên, do mấy năm qua dịch bệnh Covit, nên có thông báo đến Ngân hàng đề nghị giãn, hoãn trả nợ gốc, lãi. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả khoản nợ tín dụng tính đến ngày 24/8/2025 tổng

cả gốc, lãi là 119,603,154đ*(một trăm mười chín triệu sáu trăm linh ba nghìn một trăm năm mươi tư đồng)* thì nhất trí trả dần, tùy vào thu nhập.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung thêm;

- Bị đơn nhất trí trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng đề nghị được trả dần, tùy vào thu nhập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật.

*Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng số HDTD25020181037 ngày 16/11/2018 bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 ký kết với Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng có đầy đủ chữ ký, con dấu của các bên liên quan, thể hiện tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng hai bên đều tự nguyện, minh mẫn, đủ tỉnh táo để làm hợp đồng, nội dung hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp và có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm đối với các bên liên quan nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị HĐXX, Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ quy định tại các Điều 91Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng, Tổng số tiền nợ tạm tính đến trước ngày xét xử 24/8/2023 là: 119,603,154đ *(một trăm mười chín triệu sáu trăm linh ba nghìn một trăm năm mươi tư đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc 64.000.000đ, số tiền nợ lãi 55.603.154đ. Buộc bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày tiếp theo của ngày 24/8/2023 cho đến khi thanh toán xong hợp đồng. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở những lời trình bày và kết quả tranh luận của đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1]. Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1, có địa chỉ: Tổ 08, phường HG, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (tại thời điểm ký kết hợp đồng) nên quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thẩm quyền giải quyết là thuộc Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD25020181037 ngày 16/11/2018, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện: Bị đơn bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 17/7/2020, tuy nhiên qua việc đôn đốc của ngân hàng và việc bị đơn đã tiếp tục trả nợ gần đây nhất là ngày 25/4/2023, số tiền 10.000.000đ. Như vậy được coi là bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện, nên thời hiệu khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện.

[2.2] Về tính có pháp lý của Hợp đồng tín dụng số HDTD25020181037 ngày 16/11/2018.

Hợp đồng tín dụng số HDTD25020181037 ngày 16/11/2018 do bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 ký kết với Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng có đầy đủ chữ ký, con dấu của các bên liên quan, thể hiện tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng hai bên đều tự nguyện, minh mẫn, đủ tỉnh táo để làm hợp đồng. Nội dung hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp và có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm đối với các bên liên quan. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn Ngân hàng đã giải ngân số tiền 120.000.000đ cho bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 vay và bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 đã trả cả gốc và lãi theo phân kỳ từ tháng 11/2018 đến tháng 10/2019. Từ kỳ trả nợ tháng 11/2019 bà Mai, ông Thu không trả nợ đúng hạn nên phát sinh nợ quá hạn. Kể từ ngày 17/7/2020 khoản vay trên trở thành nợ xấu. Sau nhiều lần đôn đốc thì bà Mai, ông Thu đã tiếp tục trả, lần trả gần đây nhất là ngày 25/4/2023, số tiền 10.000.000đ. Tính đến trước ngày xét xử, ngày 24/8/2023 bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 đã trả cả gốc, lãi tổng cộng: 77.810.716đ (trong đó trả gốc 56.000.000đ, trả lãi 21.810.716đ). Việc để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện nội dung "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*","*1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Vì vậy, Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 phải trả số tiền nợ gốc, lãi tính đến trước ngày xét xử (24/8/2023) tổng số tiền là: 119,603,154đ *(một trăm mười chín triệu sáu trăm linh ba nghìn một trăm năm mươi*

*tư đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc 64.000.000đ, số tiền nợ lãi 55.603.154đ là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 157, 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ quy định tại các Điều 91, 93, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng số tiền tạm tính đến trước ngày xét xử ngày 24/8/2023 tổng cộng là: 119,603,154đ (*một trăm mười chín triệu sáu trăm linh ba nghìn một trăm năm mươi tư đồng*), trong đó số tiền nợ gốc 64.000.000đ, số tiền nợ lãi 55.603.154đ.

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/8/2023, người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD25020181037 ngày 16/11/2018 giữa Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng với bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Cao Bằng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự khấu trừ thu nhập hàng tháng và các khoản thu nhập khác của bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng hoặc xử lý phát mại tài sản bất kỳ thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị M, ông Trần T1 để thi hành án theo quy định của pháp luật.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 5.980.000đ (đã làm tròn số) để sung Ngân sách Nhà nước. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền 3.022.000 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003294 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

3. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/8/2023.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng kim Chi**

**Nơi nhận**:
- Các đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- CCTHADS TP Cao Bằng;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

**Nơi nhận**:
- Các đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- CCTHADS TP Cao Bằng;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng kim Chi**